

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 25/2026/HS-PT
Ngày 25-6-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Thẩm phán: Ông Phùng Đức Chính

Ông Lộc Sơn Thái

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý 36/2025/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Hoàng Quý Đ do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2026/HS-ST ngày 30-3-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- **Bị cáo bị kháng cáo :** Hoàng Quý Đ, sinh ngày 21 tháng 6 năm 1987, tại tỉnh Thái Nguyên; số căn cước công dân: 019087004124; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm T, xã Q, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Quốc V, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 và có 02 con; tiền án: Chưa có; tiền sự: Chưa có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Lộc Bình từ ngày 14/10/2025 đến nay; có mặt.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn V, xã T, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2024, Hoàng Quý Đ quen biết và nhận lái máy xúc thuê cho Nguyễn Văn T. Đến khoảng đầu tháng 8/2024 Nguyễn Văn T đang gửi máy

đào bánh xích, nhãn hiệu: KOBELCO SK135SR-1ES, màu sơn xanh, số động cơ 914971, số khung YY04-07014 để sửa chữa tại xưởng sửa chữa máy xúc của Lê Đình P (tên khác là H đen). Do có nhu cầu thuê máy đào bánh xích nên Hoàng Quý Đ gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T và hai bên thỏa thuận về việc thuê máy đào bánh xích nêu trên của ông Nguyễn Văn T với giá là 13.000.000 đồng/tháng với điều kiện ông Nguyễn Văn T phải sửa máy đào, vì lúc đó máy đào đang ở xưởng sửa chữa của Lê Đình P, thời gian thuê là từ tháng 08/2024 đến giữa tháng 12/2024 thì trả máy. Sau khi thỏa thuận với Hoàng Quý Đ xong, Nguyễn Văn T gọi điện và bảo Lê Đình P để cho Hoàng Quý Đ kéo máy đi. Đến ngày 07/8/2024, Hoàng Quý Đ đến xưởng sửa chữa của ông Lê Đình P lấy máy đào, sau đó Hoàng Quý Đ cho máy đào đi làm san mặt bằng tại nhiều địa điểm trên địa bàn huyện L (cũ), tỉnh Lạng Sơn. Do làm ăn thua lỗ nên đến ngày 21/12/2024, khi máy đào mà Hoàng Quý Đ thuê của ông Nguyễn Văn T đang làm tại thôn N, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã X, tỉnh Lạng Sơn), Hoàng Quý Đ đã bán máy đào cho Đào Huy T với giá 210.000.000 đồng. Hoàng Quý Đ viết giấy mua bán với Đào Huy T và Đào Huy T chuyển trước cho Hoàng Quý Đ số tiền đặt cọc là 10.000.000 đồng. Sau đó Hoàng Quý Đ chuyển cho Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 đồng để được gia hạn thời gian sử dụng máy đào của Nguyễn Văn T trong thời gian một tháng. Khoảng 04 ngày sau, Đào Huy T đưa xe ô tô chuyên dùng vào thôn N, xã A, tỉnh Lạng Sơn chở máy đào về tỉnh Bắc Giang. Khi xe ô tô chuyên dùng vào đến địa điểm để máy đào thì Hoàng Quý Đ trực tiếp điều khiển máy đào lên xe chuyên dùng và yêu cầu Đào Huy T chuyển số tiền còn lại là 200.000.000 đồng cho Hoàng Quý Đ. Đến khoảng tháng 01/2025, Nguyễn Văn T biết thông tin Hoàng Quý Đ bán máy đào của mình nên gọi điện qua zalo cho Hoàng Quý Đ, thì Hoàng Quý Đ vẫn nói với Nguyễn Văn T là máy đào đang sửa chữa, khoảng tuần tới là xong. Sau khi tìm hiểu được thông tin, Nguyễn Văn T đến xưởng sửa chữa của Đào Huy T để tìm máy thì thấy máy đào của ông tại xưởng của Đào Huy T. Nguyễn Văn T thông báo cho Đào Huy T biết chiếc máy đào thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Văn T. Đào Huy T gọi điện cho Hoàng Quý Đ hỏi về nguồn gốc máy đào thì Hoàng Quý Đ có nói với Đào Huy T là “đã mua máy trên với Nguyễn Văn T và hiện tại là máy của Hoàng Quý Đ”. Sau đó, Nguyễn Văn T tiếp tục liên lạc với Hoàng Quý Đ nhiều lần yêu cầu Hoàng Quý Đ trả máy đào và tiền thuê máy đào từ tháng 8/2024 đến tháng 12/2024. Tuy nhiên, Hoàng Quý Đ cắt mọi liên lạc với Nguyễn Văn T, bỏ số điện thoại mà Nguyễn Văn T biết là số 0975.668.012 và đi khỏi địa phương làm thuê tại nhiều địa điểm khác nhau tại các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh và Lạng Sơn khoảng hai tháng mới về nhà một lần và chỉ ở nhà một đêm hôm sau lại đi làm.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản kết luận: Máy Xúc nhãn hiệu: KOBELCO SK135SR-1ES, màu sơn xanh, số động cơ 914971, số khung YY04-07014; năm sản xuất 2005, thời điểm tháng 12 năm 2024 là 379.563.000 đồng

Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền là 330.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2026/HS-ST ngày 30-3-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn:

Đã căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Quý Đ phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Hoàng Quý Đ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 14/10/2025).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Trong thời hạn luật định, bị hại ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Quý Đ và yêu cầu bị cáo Hoàng Quý Đ bồi thường thêm 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo không chấp nhận kháng cáo của bị hại, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo Hoàng Quý Đ về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, mức án 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Tại cấp sơ thẩm, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết về vấn đề dân sự. Tại cấp phúc thẩm, bị hại kháng cáo nhưng không xuất trình thêm các tài liệu chứng cứ mới để chứng minh cho kháng cáo của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T; giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên cũng như phần bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Hoàng Quý Đ. Bị hại phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Quý Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Do đó, có Căn cứ

đề xác định: Ngày 07/8/2024 Hoàng Quý Đ đã thuê máy chuyên dùng (máy đào bánh xích), nhãn hiệu: KOBELCO SK135SR-1ES, màu sơn xanh, số động cơ 914971, số khung YY0407014 năm sản xuất 2005 của Nguyễn Văn T với thời hạn thuê 04 tháng (từ ngày 07/8/2024 đến 07/12/2024). Hết thời hạn thuê, Hoàng Quý Đ không trả lại máy cho Nguyễn Văn T theo như thỏa thuận mà đã có hành vi gian dối để chuyển nhượng máy chuyên dùng (máy đào bánh xích) của Nguyễn Văn T cho Đào Huy T tại thôn N, xã X, tỉnh Lạng Sơn với số tiền 210.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích cá nhân, trong đó Hoàng Quý Đ chuyển cho Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 đồng để được gia hạn thời gian sử dụng máy đào của Nguyễn Văn T trong thời gian một tháng; sau đó bị cáo Hoàng Quý Đ cắt mọi liên lạc với Nguyễn Văn T, bỏ số điện thoại và đi khỏi địa phương làm thuê tại nhiều địa điểm khác nhau. Kết luận định giá tài sản kết luận máy đào bánh xích có giá trị là 379.563.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Quý Đ tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và xử phạt bị cáo Hoàng Quý Đ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T đề nghị tăng mức hình phạt và yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 50.000.000 đồng, thấy rằng:

[2.1] Xét yêu cầu tăng mức hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên mức án 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị hại không đưa ra được các căn cứ, tài liệu để chứng minh cho kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[2.2] Đối với yêu cầu bồi thường thêm số tiền 50.000.000 đồng, thấy rằng: Khi giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị hại nhất trí số tiền 330.000.000 đồng người nhà bị cáo đã bồi thường và không yêu cầu Tòa án giải quyết (BL242, 243). Còn đối với số tiền thuê máy đào bị hại trình bày là sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự. Do bị hại tại cấp sơ thẩm không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần bồi thường nên Tòa án cấp sơ thẩm đã không giải quyết phần dân sự trong vụ án là đúng quy định. Do đó kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T đối với yêu cầu này không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên bị hại Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí hình sự và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt và yêu cầu bồi thường thêm số tiền 50.000.000 đồng của bị hại đối với bị cáo Hoàng Quý Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2026/HS-ST ngày 30-3-2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Lạng Sơn.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; căn cứ điểm e khoản 2 Điều 23, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị hại Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 25/6/2026./.

Nơi nhận:

- Toà phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm VKSNDTC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC..., PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND Khu vực 5 - Lạng Sơn;
- VKSND Khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- Người TGTT;
- Phòng GDKT, TT&THA;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí